

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021766	Nguyễn Thế Anh	01/09/2007			10	10	10.0	7.0			0.0	0.0	3.6
2	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007			10	10	10.0	7.0			6.0		7.2
3	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007			7	10	10.0	7.0			2.0	2.0	4.6
4	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007			10	10	10.0	8.0			5.5		7.0
5	2253403021770	Trần Văn Khánh Duy	29/05/2007			9	8	5.0	8.0			6.0		6.5
6	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007			10	9	10.0	10.0			7.5		8.4
7	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007			10	7	7.0	8.0			6.0		6.7
8	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006			10	10	10.0	8.0			6.0		7.3
9	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007			8	8	10.0	9.0			5.0		6.6
10	2253403021775	Võ Thị Kim Hi	05/10/2007			10	10	10.0	8.0			5.0		6.7
11	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007			8	6	5.0	7.0			3.0	2.0	4.3
12	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007			10	5	10.0	8.0			6.0		7.0
13	2253403021778	Nguyễn Văn Hường	12/07/2007			10	10	10.0	8.0			7.5		8.2
14	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006			10	8	5.0	8.0			7.5		7.4
15	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007			10	8	10.0	7.0			6.5		7.4
16	2253403021781	Phan Quang Kiệt	30/01/2007			8	8	10.0	8.0			0.0	0.0	3.5
17	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007			8	6	5.0	9.0			5.0		5.8
18	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/01/2006			10	10	10.0	8.0			5.5		7.0
19	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007			5	8	9.0	8.0			7.0		7.3
20	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006			10	7	8.0	5.0			7.0		7.1
21	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007			9	10	10.0	9.0			6.5		7.7
22	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007			10	10	10.0	7.0			5.0		6.6

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà